

DARK TOURISM: SỰ TRẢI NGHIỆM VỀ QUÁ KHỨ CUỘC CHIẾN TRANH CỦA MỸ TẠI VIỆT NAM

Dark tourism: the experience of the past in Resistance War against America in Vietnam

Vũ Nguyễn Minh Trí

Học viên cao học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP.HCM

TÓM TẮT

“Dark tourism” ngày càng trở nên phổ biến trên khắp thế giới khi nhiều người mong muốn khám phá những địa điểm liên quan đến chết chóc, thảm kịch. Nhờ sự phát triển của phương tiện truyền thông đại chúng, nhiều người có cơ hội trải nghiệm “dark tourism”. Qua việc tìm hiểu các sự kiện lịch sử đau thương, du khách cũng bày tỏ sự cảm thông, niềm thương tiếc và rút ra bài học kinh nghiệm cho tương lai. Việt Nam có tiềm năng phát triển “dark tourism” với các di tích chiến tranh phong phú, đa dạng, đặc biệt là các di tích trong cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam (1954-1975). Quản lý và khai thác hiệu quả “dark tourism” giúp mang lại những lợi ích đáng kể cho ngành du lịch nước nhà và góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh giữa hai phía và đề cao giá trị hòa bình.

Từ khóa: chứng tích chiến tranh, dark tourism, du lịch vì hòa bình, hàn gắn vết thương chiến tranh, trải nghiệm về quá khứ

ABSTRACT

Dark tourism is becoming popular worldwide with people who expect to explore destinations associated with death and tragedy. Thanks to the development of the mass media, many people are able to experience dark tourism. By studying traumatic historical events, visitors also offer their sympathy and respects to the loss, then they can draw lessons for the future. Vietnam has its own potential and value in order to develop dark tourism with rich and diverse war relics, especially those in Resistance War against America (1954-1975). Effective management and exploitation of “dark tourism” can bring significant benefits to the national tourism industry and contribute to the process of healing the war between both sides and strengthening peace-oriented values.

Keywords: dark tourism, healing the war, the experience of the past, travel for peace, war remnants

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế du lịch được đánh giá chiếm vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Hoạt động du lịch không chỉ mang lại lợi ích về kinh tế, xã hội mà đây là cơ hội để chúng ta có thể giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh đất

nước, gửi gắm thông điệp yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

Năm 2020 đánh dấu cột mốc 25 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ (1995-2020), cả hai phía luôn nỗ lực xây dựng mối quan hệ hữu nghị bằng cách cụ thể hóa các cam kết trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt chặt chẽ trong công tác

khắc phục hậu quả chiến tranh - một điểm sáng trong quan hệ hợp tác giữa hai nước. Đây là tiền đề tạo mối quan hệ ngày càng sâu rộng và toàn diện giữa hai phía trên mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, trong đó nổi bật lên lĩnh vực du lịch. Lợi ích từ hoạt động du lịch vừa mang lại hiệu quả kinh tế, vừa chứa đựng tính nhân văn góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh.

Thật không quá khi nói rằng lịch sử loài người là lịch sử của những cuộc chiến tranh. Chỉ trong một thế kỷ qua, thế giới đã trải qua hàng trăm cuộc chiến tranh, xung đột lớn nhỏ khác nhau ở quy mô toàn cầu, khu vực, cấp độ quốc gia, nội chiến... mà đến nay vẫn chưa tìm được giải pháp hòa bình. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) được tuyên bố kết thúc vào 11:00 (giờ Paris, Pháp) ngày 11/11/1918 đã khép lại một trong những cuộc chiến quy mô nhất, tàn khốc nhất trong lịch sử nhân loại. Một trăm năm sau, các cảnh quan chiến tranh (chiến trường, tiền tuyến, công sự, cơ sở hạ tầng quân sự, hiện vật, chứng tích) đang nhận được mối quan tâm cùng với công tác tái tạo, xây dựng cảnh quan di sản. Trong lĩnh vực chiến tranh và du lịch đã có một số nghiên cứu liên ngành nhằm phân tích ảnh hưởng lẫn nhau giữa các yếu tố văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị; cũng như động lực của các bên liên quan trong ngành kinh tế - du lịch và cộng đồng địa phương trong “tái tạo ký ức chiến tranh” (Butler & Suntikil, 2013).

“Dark tourism” ngày càng trở nên phổ biến khi không chỉ là hoạt động giải trí cho những người tò mò, ưa mạo hiểm, mà bản thân con người khi đến tìm hiểu về sự kiện tang thương cũng thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với những mất mát của người trong cuộc, qua đó phản ánh thái độ chán ghét chiến tranh, đề cao hòa bình. Đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về “dark tourism” trên thế giới (châu Âu, Hoa Kỳ,

Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc) nhưng ở Việt Nam hiện vẫn còn khá mới mẻ. Bài viết mong muốn góp phần giới thiệu tiềm năng phát triển “dark tourism” ở Việt Nam gắn với các di tích cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) và đề xuất một số gợi ý vận dụng “dark tourism” trong phát triển ngành du lịch nói chung, cũng như là một cách góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh.

2. Giới thiệu loại hình “Dark tourism”

“Dark tourism” là loại hình du lịch mà điểm đến có liên quan đến những sự việc tang thương, chết chóc, gợi lên ký ức đau thương cho con người. Trên thực tế, hoạt động du lịch đến những địa điểm tang thương đã xuất hiện từ rất sớm trên thế giới ngay từ những năm đầu thế kỷ 19. Một trong những hoạt động sớm nhất của “dark tourism” là khi người ta tìm đến Waterloo - nơi diễn ra trận chiến giữa quân đội Pháp với liên quân Anh cùng đồng minh (1815). Có thể hiểu như một dạng du lịch đến chiến trường (battlefield tourism). Seaton (1999) cho rằng số người đến tham quan chiến trường Waterloo có thể chia làm ba nhóm: những người trực tiếp chứng kiến trận chiến diễn ra vào ngày 18/6/1815, những người ghé thăm ngay khi cuộc chiến kết thúc và khách tham quan (khách vãng lai) - số lượng lớn người ngày nay vẫn đến thăm di tích.

Từ một nhu cầu có thật nhằm thỏa mãn trí tò mò của con người về các sự kiện tang thương xảy ra trong quá khứ, các công trình nghiên cứu về “dark tourism” đã sớm ra đời vào những năm 90 của thế kỷ 20. Foley & Lennon (1996) đưa ra định nghĩa về “dark tourism” là toàn bộ các hành vi và sự tiêu dùng của du khách tại địa điểm đã từng diễn ra sự kiện tang thương, và toàn bộ quá trình này đã được biến đổi thành hàng hóa. Sau đó, chính các tác giả đã bổ sung vào định nghĩa với sự

khẳng định “dark tourism” là “một nét chính của hậu hiện đại” (Foley & Lennon, 2000). Một số các công trình khác cũng đã đưa ra tên gọi cho loại hình du lịch liên quan đến địa điểm tang thương như Seaton (1996) “thanatourism” - địa điểm gắn với cái chết, Blom (2000) “morbid” - bệnh hoạn, không lành mạnh, Rojek (1993) “black-spot” - điểm đen, hay như Dann (1994) mô tả là “milking the macabre” - gọi lên sự rùng rợn.

Tuy nhiên, Winter (2009) xem xét “dark tourism” dưới góc độ động lực thúc đẩy du khách đến những địa điểm tang thương, đây là dịp để du khách thể hiện sự đồng cảm, thương tiếc và công nhận sự hi sinh của những người đã nằm xuống; thông qua di tích, các hiện vật còn lại, người tham quan có thể hiểu rõ hơn sự việc theo đúng cách mà nó diễn ra. Hàng triệu lượt khách trên khắp thế giới đến di tích Auschwitz-Birkenau (Ba Lan) hàng năm để thể hiện sự đồng cảm và thương tiếc với cái chết của 1,1 triệu người dưới thời Đức Quốc Xã. Bảo tàng và Đài tưởng niệm Auschwitz-Birkenau đã được UNESCO đã công nhận Di sản Thế giới (1979). Trong năm 2019, di tích đón hơn 2.320.000 lượt khách, tăng hơn 170.000 lượt khách so với năm 2018 (Auschwitz-Birkenau State Museum).

Từ những năm đầu của thế kỷ 21, “dark tourism” đã trở nên phổ biến và thu hút sự quan tâm của du khách. Nhờ vào tiến bộ của công nghệ và hệ thống thông tin trong cuộc cách mạng công nghệ thông tin, con người có thể thuận tiện tra cứu, tìm hiểu về sự kiện với vô vàn dữ liệu, truy cập từ mọi nơi trên thế giới, từ đó gọi nên trí tò mò và nhu cầu được đặt chân đến thực địa. Giữa năm 2019 đánh dấu sự bùng nổ của “dark tourism” khi số du khách đến Nhà máy điện nguyên tử Chernobyl (Ukraina) bỗng dưng tăng đột biến, được cho là nhờ vào danh tiếng của loạt phim truyền hình Chernobyl của HBO

(Hoa Kỳ) (Max, 2019).

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ thả hai trái bom nguyên tử vào Hiroshima và Nagasaki (Nhật Bản), theo ước tính ngay khi mỗi quả bom phát nổ đã làm thiệt mạng ngay lập tức 70.000 trong chưa đầy một phút (Michael, 2015). Chính phủ Nhật Bản với quyết tâm kiến thiết và phát triển từ đống tro tàn sau cuộc chiến, thành phố Hiroshima và Nagasaki ngày nay đã trở thành biểu tượng của hòa bình với nền kinh tế phát triển, hiện đại. Đến Hiroshima, du khách quốc tế thường dành nhiều thời gian tham quan Bảo tàng Tưởng niệm Hòa bình Hiroshima (Bảo tàng bom nguyên tử) và Mái vòm bom nguyên tử. Bảo tàng trưng bày những bức ảnh, thước phim tư liệu, hiện vật về sự tàn phá khủng khiếp của vụ nổ nguyên tử, những tư liệu về cuộc chiến, nhưng trên tất cả những nét phác họa chân thật đó là lời kêu gọi phản đối vũ khí hạt nhân và mang lại hòa bình cho thế giới (Richard, 2019).

Trên cơ sở các quan điểm từ các công trình nghiên cứu, có thể diễn giải “dark tourism” như sau: *“Dark tourism” là hoạt động du lịch gắn với địa điểm, di sản gợi lên sự kiện đau thương do nguyên nhân chủ quan và khách quan, bao gồm không gian tự nhiên và nhân tạo.* Như vậy, các điểm du lịch gắn với “dark tourism” có thể bao gồm các địa điểm trực tiếp xảy ra sự kiện như như chiến trường, nơi thảm sát, nhà tù, nơi hành quyết, nơi xảy ra thiên tai, thảm họa tự nhiên, tai nạn trong quá trình lao động - sản xuất; các địa điểm gián tiếp gợi nhớ sự kiện như bảo tàng, nhà trưng bày, nghĩa trang, đài tưởng niệm, v.v.

Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi xin giữ nguyên thuật ngữ “dark tourism” với cách hiểu được trình bày như trên, các cách hiểu tiếng Việt khác được nêu ra trong bài chỉ mang tính chất tham khảo nhằm bổ sung thêm ý nghĩa cho đối tượng.

Tùy theo tính chất của điểm du lịch, “dark tourism” có thể được mô tả trong tiếng Việt bằng một số thuật ngữ như du lịch về miền tang thương, du lịch điểm đen, du lịch thảm họa, du lịch hoài niệm, du lịch tưởng niệm, du lịch chứng tích chiến tranh.

3. Tiềm năng phát triển dark tourism gắn với các di tích kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)

Lịch sử của dân tộc Việt Nam gắn bó chặt chẽ giữa dựng nước và giữ nước từ buổi bình minh lịch sử Văn Lang - Âu Lạc chống giặc phương Bắc đến nước Việt Nam thời cận hiện đại trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954), cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (1978-1979), cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (1979). Bối cảnh lịch sử đã vô tình để lại nguồn tài nguyên di sản chiến tranh phong phú để Việt Nam có thể tận dụng phát triển “dark tourism”.

Trải qua 21 năm của cuộc chiến tranh do Mỹ khởi xướng, các di sản hậu chiến ở Việt Nam còn lại rất nhiều, đa dạng về loại hình như chiến trường, nghĩa trang, nhà tù, cơ sở vật chất - hạ tầng phục vụ cuộc chiến, bảo tàng trưng bày tội ác chiến tranh. Đây là nguồn tài nguyên dồi dào để Việt Nam có thể vận dụng và phát triển “dark tourism” như một cách để hàn gắn vết thương chiến tranh; bên cạnh đó nếu biết khéo léo vận dụng, “dark tourism” còn có thể đem lại lợi ích kinh tế - xã hội cho cộng đồng cư dân tại khu vực trước đây bị ảnh hưởng, như một cách để bù đắp đau thương trong quá khứ.

Trong phạm vi nghiên cứu đặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), “dark tourism” có thể hiểu theo nghĩa hẹp là du lịch chứng tích chiến tranh - các địa điểm liên quan đến cuộc chiến như di tích lịch sử Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, chứng tích Sơn Mỹ ở Quảng

Ngãi (sự kiện thảm sát Mỹ Lai), Nhà tù Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), các xóm làng vùng đồng bằng Tuy Hòa chịu thiệt hại từ cuộc hành quân Van Buren năm 1966.

Cùng với việc góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững, chúng ta có thể xây dựng du lịch trở thành cầu nối quan trọng trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, tận dụng cơ hội để gửi gắm thông điệp hòa bình đến các thế hệ trong nước và bạn bè thế giới. Các di tích lịch sử, chứng tích chiến tranh liên quan đến cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tuyến điểm du lịch Việt Nam, phù hợp xây dựng và phát triển “dark tourism”. Nhiều di tích lịch sử được xếp loại cấp quốc gia đặc biệt thu hút sự quan tâm của du khách trong nước và quốc tế: chiếm 13/107 (12%) số di tích quốc gia đặc biệt, chiếm 13/24 (54%) số di tích quốc gia đặc biệt liên quan đến cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ⁽¹⁾.

13 di tích xếp loại quốc gia đặc biệt gắn với cuộc kháng chiến chống Mỹ gồm Di tích lịch sử Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh (2013), Di tích lịch sử Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh bổ sung thêm 09 điểm di tích (2018), Di tích lịch sử Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải (2013), Di tích lịch sử Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972 (thị xã Quảng Trị, huyện Hải Lăng và huyện Triệu Phong) (2013), Di tích lịch sử Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh (2014), Nhà đày Buôn Ma Thuật (2018), Di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (2012), Di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (2015), Di tích lịch sử Nhà tù Côn Đảo (2012), Di tích lịch

sử Dinh Độc Lập (2009), Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi (2015), Di tích lịch sử Chiến thắng Chương Thiện (2013), Di tích lịch sử Trại giam Phú Quốc (2014).

Trong đó, riêng tỉnh Quảng Trị có 03 di tích quốc gia đặc biệt. Sau khi thống nhất đất nước, Quảng Trị không chỉ là nơi ghi dấu một trận chiến mà còn là nơi yên nghỉ của hàng ngàn liệt sĩ, trong đó Thành cổ và sông Thạch Hãn được xem là “nghĩa trang không bia mộ”. Vào dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), nhiều du khách, cơ quan, đoàn thể, cựu chiến binh đến Quảng Trị để thăm viếng, tri ân các liệt sĩ. Đại sứ Hoa Kỳ Daniel J. Kritenbrink cũng đã đến thăm di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, “chứng nhân lịch sử” của sự chia cắt hai miền Nam - Bắc (tháng 8/2019). Đây là minh chứng cho tinh thần hòa bình, hữu nghị, hướng đến tương lai và dự báo xu hướng phát triển du lịch đến các di tích lịch sử cách mạng cho du khách Hoa Kỳ.

Chính quyền tỉnh Quảng Trị đã đẩy mạnh phát triển du lịch với đề án tổ chức “Festival vì Hòa bình” (tỉnh Quảng Trị), được Thủ tướng Chính phủ duyệt vào năm

2020 (HN, 2020). Theo đó, Festival được tổ chức vào tháng 7, định kỳ hai năm một lần, có quy mô quốc gia và quốc tế và nằm trong danh mục các sự kiện văn hóa lớn của quốc gia nhằm tôn vinh giá trị của hòa bình, kêu gọi mọi người chung tay đấu tranh, gìn giữ, xây dựng cuộc sống hòa bình, thịnh vượng, bền vững cho quê hương, đất nước và nhân loại. Có thể xem đây là cột mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển biến từ một di tích gọi sự đau thương, mất mát trở thành nơi diễn ra hoạt động du lịch hướng đến hòa bình, du lịch gắn nỗ lực hàn gắn vết thương sau chiến tranh.

Tiềm lực phát triển “dark tourism” tại Việt Nam vẫn còn rất lớn khi ngành du lịch trong nước ghi nhận dấu hiệu tích cực trong các năm qua. Năm 2019 đánh dấu sự thành công của ngành du lịch Việt Nam trong bối cảnh chung toàn cầu có nhiều biến động. Việt Nam đón trên 18 triệu lượt khách quốc tế, tăng 16,2% so với năm 2018; trong khi đó, chỉ số tăng trưởng lượng khách quốc tế đến trên toàn thế giới là 3,8%, khu vực có mức độ tăng trưởng cao nhất là Đông Nam Á cũng chỉ đạt 7,8% (World Tourism Organization, 2020).

Bảng 1. Mức độ tăng trưởng tổng khách quốc tế và khách Hoa Kỳ đến Việt Nam trong năm 2015-2019

Năm	Tổng khách quốc tế		Khách Hoa Kỳ		Tỉ trọng khách Hoa Kỳ / tổng khách quốc tế (%)
	Số khách (người)	Mức độ tăng trưởng (%)	Số khách (người)	Mức độ tăng trưởng (%)	
2015	7.898.852	-	492.847	-	6,2
2016	10.012.735	26,8	552.644	12,1	5,5
2017	12.922.151	29,1	614.117	11,1	4,8
2018	15.497.791	19,9	687.226	11,9	4,4
2019	18.008.591	16,2	746.171	8,6	4,1
Trung bình	-	23,0	-	10,9	5,0

(Nguồn: Tác giả xử lý theo số liệu công bố của Tổng cục Du lịch Việt Nam trong Số liệu thống kê. Truy xuất từ <http://www.vietnamtourism.gov.vn/index.php/statistic/international>)

Trong 05 năm (2015-2019), số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam có xu hướng tăng liên tục, đặc biệt là thị trường du khách Hoa Kỳ. Từ lâu, khách du lịch quốc tế Hoa Kỳ đã là một thị trường đầy tiềm năng với lượng khách du lịch đi nước ngoài đứng thứ hai thế giới (chỉ sau Trung Quốc). Năm 2018, số người dân Hoa Kỳ đi du lịch nước ngoài đạt 93 triệu lượt, trong đó lựa chọn đến châu Á chiếm 6,7% (U.S. Department of Commerce, 2019). Như vậy số khách Hoa Kỳ đến Việt Nam trên tổng số người đi du lịch nước ngoài vào năm 2018 chỉ chiếm phần rất ít (0,74%), điều đó cho thấy tiềm năng rất lớn ở thị trường khách du lịch Hoa Kỳ nếu ngành du lịch biết đầu tư khai thác.

Hiện Thành phố Hồ Chí Minh có rất nhiều di tích chiến tranh, địa điểm có ý nghĩa lịch sử cách mạng; trong đó, 03 địa điểm thu hút sự quan tâm đặc biệt của du khách quốc tế là Dinh Độc Lập, Địa đạo Củ Chi và Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh. Ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh liên tục trong nhiều năm đã khẳng định vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành du lịch cả nước. Năm 2019, Thành phố đón trên 8,6 triệu lượt khách quốc tế (Thanh Tùng, 2020), chiếm khoảng 47,8% so lượt khách quốc tế cả nước. Nếu đặt số lượt khách quốc tế đến Thành phố Hồ Chí Minh bên cạnh Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh - một địa điểm không thể bỏ qua và thường xuyên hiện diện trong phần lớn chương trình du lịch của các công ty lữ hành dành cho khách quốc tế, có thể thấy lượt khách ghé thăm bảo tàng vẫn còn khá khiêm tốn, trong 27 năm từ 1990-2016 đạt khoảng 7,5 triệu khách quốc tế (Phương Liên, 2017).

Khi nhắc đến hoạt động du lịch gắn với di tích chiến tranh, du khách thường nghĩ đến du lịch về nguồn, du lịch “địa chỉ

đỏ” - mang yếu tố giáo dục, chính trị. Đối tượng tham gia thường là các cựu chiến binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, cơ quan nhà nước, tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, chương trình giáo dục của trường học. Vận dụng “dark tourism” nhằm khơi dậy trí tò mò, kích thích tìm hiểu các sự kiện diễn ra trong quá khứ, chia sẻ thông điệp tích cực về một thế giới hòa bình sẽ giúp ngành du lịch thu hút thêm nhiều đối tượng du khách khác nhau trong xã hội. “Dark tourism” hướng đến các du khách yêu thích tìm hiểu lịch sử, các vấn đề văn hóa - xã hội xuất phát từ nhu cầu bản thân thay vì tính chất bắt buộc từ bên ngoài, xu hướng mới này phù hợp với các bạn trẻ và du khách quốc tế.

4. Một số gợi ý vận dụng “dark tourism” nhằm góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh

“Hàn gắn vết thương chiến tranh” được hai phía Việt Nam - Hoa Kỳ đề cập chính thức bằng văn bản lần đầu tiên tại Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973), cả hai phía đã và đang hợp tác chặt chẽ để giải quyết vấn đề nhân viên mất tích, tẩy sạch chất da cam, loại bỏ bom mìn và bom chưa phát nổ, hỗ trợ người khuyết tật Việt Nam.

Nhìn lại chặng đường hòa giải và hợp tác, nổi bật lên trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ là nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh từ cả hai phía. Ngay kể từ khi kết thúc chiến tranh, văn hóa - văn học đã được xem như một cách thức hữu hiệu trong việc xây dựng tình hữu nghị và góp phần chữa lành vết thương chiến tranh. Trung tâm William Joiner trực thuộc Đại học Massachusetts Boston được thành lập tháng 10/1982 bao gồm nhiều thành viên là các cựu binh Hoa Kỳ từng tham chiến ở Việt Nam. Trong bối cảnh chính phủ Hoa

Kỳ vẫn đang áp đặt hàng loạt lệnh cấm lên Việt Nam, Trung tâm William Joiner đã tiên phong bắt những nhịp cầu hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ trên lĩnh vực văn hóa bằng những cuộc gặp gỡ, giao lưu giữa văn nghệ sĩ hai nước.

Các tác phẩm văn học Việt Nam đã được giới thiệu và phát hành rộng rãi trên đất nước Hoa Kỳ để từng bước thực hiện nhiệm vụ hàn gắn, có thể kể đến các tác phẩm *Dumb Luck* (Số đỏ) của Vũ Trọng Phụng, *Crossing The River* (Sang sông) của Nguyễn Huy Thiệp, *Against The Flood* (Ngược dòng nước lũ) của Ma Văn Kháng, tuyển tập *Two cakes fit for a king: folktales from Vietnam* (Sự tích bánh chưng bánh dày - những chuyện dân gian Việt Nam) bao gồm 10 truyện dân gian.

Trong mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã được nâng lên tầm Đối tác toàn diện, hàn gắn vết thương chiến tranh phải được xem là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt, bao gồm khắc phục hậu quả về vật chất và tinh thần cho các nạn nhân trong cuộc chiến, qua đó truyền tải các giá trị nhân văn, yêu hòa bình của dân tộc Việt Nam đến thế giới.

Du lịch được xem là hoạt động quan trọng và hữu hiệu góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh. Thông qua hoạt động du lịch sẽ giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và thúc đẩy hòa bình giữa các quốc gia, dân tộc. Hiệp hội Du lịch và Kỳ nghỉ Anh Quốc (The British Travel and Holidays Association) ngay từ khi thành lập vào năm 1929 đã tuyên bố chủ đề “Du lịch vì hòa bình” (Travel for peace). Năm 1967, Liên hiệp Quốc tế Tổ chức các Cơ quan Lữ hành (IUOTO)⁽²⁾ khi chuyển trụ sở về Geneve đã đưa ra khẩu hiệu “Du lịch: Tấm hộ chiếu hướng đến hòa bình” (Tourism: Passport to Peace). Đến nay, thông điệp hòa bình vẫn được các quốc

gia trên thế giới truyền tải xuyên suốt thông qua hoạt động du lịch. Wangari Maathai (Center for Responsible Travel, 2011, tr.2) cho rằng nếu hoạt động du lịch được triển khai hiệu quả có thể trở thành “một phương tiện tuyệt vời để thúc đẩy hòa bình”.

Trên cơ sở các điều kiện trong nước và quốc tế, chúng tôi xin đóng góp một số kiến nghị để phát triển “dark tourism” và đồng thời góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, cụ thể như sau:

Một là, tăng cường ý thức trách nhiệm về du lịch vì hòa bình trong việc vận hành các di tích. Mỗi một di tích, mỗi một điểm tham quan, mỗi một bảo tàng phải thể hiện vai trò là một sứ giả mang thông điệp hòa bình. Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh (Thành phố Hồ Chí Minh) không chỉ là nơi trưng bày các hiện vật, tư liệu về cuộc chiến, mà cần trở thành một không gian sinh hoạt văn hóa, tổ chức các hoạt động giao lưu, gắn kết thông qua văn hóa - nghệ thuật để du khách có thể cảm nhận rõ nét những mất mát trong chiến tranh và chung tay xây dựng hòa bình. Đội ngũ hướng dẫn viên cũng phải được đào tạo chuyên môn đặc thù, ngoài các kiến thức nền tảng, cần phải trao dồi kỹ năng giao tiếp cộng đồng và quốc tế, diễn ngôn phù hợp, chuyên nghiệp để du khách có thể cảm nhận được rõ giá trị lịch sử - nhân văn của di sản.

Hai là, cơ quan quản lý và doanh nghiệp du lịch phối hợp tổ chức các chương trình du lịch, tuyến du lịch với nội dung và hình thức phù hợp cho từng nhóm đối tượng, đặc biệt là du khách nước ngoài. Khi thiết kế, xây dựng một chương trình “dark tourism” cần đảm bảo tính khoa học, đáp ứng cân bằng giữa nhu cầu tìm hiểu sự kiện lịch sử và thưởng ngoạn thắng cảnh, trải nghiệm văn hóa. Hành trình của du khách trở nên sống động khi họ được

thật sự “sống” trong ký ức lịch sử, không chỉ riêng trong một điểm di tích mà mở rộng không gian văn hóa - xã hội tại vùng đất đó. Tránh xây dựng những chương trình nặng tính hình thức, áp đặt quan điểm chính trị - xã hội lên du khách; câu chuyện lịch sử được khéo léo dẫn dắt và tái hiện khách quan tùy theo trình độ nhận thức và nhu cầu tìm hiểu của từng nhóm du khách.

Ba là, có sự hợp tác giữa các chuyên gia quốc gia và quốc tế trong tổ chức chương trình “dark tourism” hướng đến mục tiêu hòa bình, ngăn chặn nguy cơ xảy ra chiến tranh và xung đột, khắc phục hậu quả chiến tranh. Các công trình nghiên cứu sẽ làm sáng rõ hơn các vấn đề lịch sử và làm nổi bật thêm giá trị di tích. Tham khảo và vận dụng các lý thuyết, kết quả nghiên cứu và xu hướng du lịch quốc tế sẽ giúp ta định hướng và phát triển du lịch hiệu quả, khắc phục hậu quả chiến tranh và hướng đến hòa bình. Việc tạo ra môi trường giao lưu hợp tác giữa các chuyên gia trong nước và quốc tế sẽ mang lại những công trình bổ ích, thiết thực góp phần nâng cao chất lượng di tích và tăng cường trải nghiệm cho du khách. Các chương trình trao đổi, giao lưu văn hóa - giáo dục giữa thanh niên trong nước và quốc tế là cách làm giàu thêm giá trị văn hóa và giới thiệu nét đẹp Việt Nam đến thế giới.

Bốn là, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong hoạt động “dark tourism”. Với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) diễn ra nhanh chóng trên thế giới, số hóa là xu thế tất yếu trong hoạt động của di tích, bảo tàng. Đổi mới hình thức trưng bày và thuyết minh di sản nhằm thu hút du khách đến trực tiếp (offline) và qua mạng internet (online). Du khách hiện nay có thói quen tìm hiểu trên mạng internet về điểm đến (hoặc dịch vụ du lịch) trước khi đưa ra quyết định. Trên thế giới đang diễn

ra xu hướng áp dụng công nghệ thực tế ảo để kết nối đến du khách, những người giờ đây chỉ cần ở nhà cũng có thể trải nghiệm, tham quan, đi lại, tương tác với các hiện vật thông qua một trang mạng được mô hình hóa 3D, trên thiết bị kính thực tế ảo VR, hay trên thiết bị di động bằng thực tế tăng cường AR. Ứng dụng công nghệ vào hoạt động du lịch giúp tăng cường trải nghiệm cho du khách, tăng thêm giá trị di tích, quảng bá và tạo lợi thế cho ngành du lịch Việt Nam trong thị trường khu vực và quốc tế.

5. Kết luận

“Dark tourism” là loại hình du lịch có sự gắn bó trực tiếp với di sản, chứng tích chiến tranh. Mục tiêu của “dark tourism” nhằm tái hiện sống động cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) đúng như cách mà nó đã diễn ra, mang đến cho du khách trải nghiệm chân thực về các sự kiện lịch sử, qua đó truyền tải thông điệp hòa bình, tình đoàn kết giữa các dân tộc trên toàn thế giới, trách nhiệm giữ gìn độc lập đất nước cho thế hệ mai sau.

Các di tích chiến tranh ở Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng vẫn chưa được nhìn nhận và khai thác đúng mức với vai trò và ý nghĩa của “dark tourism”. Tiếp tục nghiên cứu các trường hợp đã phát triển thành công “dark tourism” trên thế giới sẽ góp phần quan trọng trong công tác nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn trong hoạt động du lịch, giúp khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đầy tiềm năng trong nước. “Dark tourism” còn là một giải pháp hữu hiệu thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam, tạo nên sức hút đặc biệt cho du khách ở các thị trường xa như Hoa Kỳ, Pháp, châu Âu, Australia và Nga.

Điểm qua các sự kiện đáng nhớ trong quan hệ song phương 25 năm, từ tuyên bố

bình thường hóa quan hệ của Tổng thống Bill Clinton (1995) đến chuyến thăm của Tàu sân bay USS Theodore Roosevelt và tàu tuần dương hạm USS Bunker Hill đến Đà Nẵng (2020), Việt Nam - Hoa Kỳ luôn thể hiện tình hữu nghị, hợp tác chân thành và toàn diện giữa hai phía. Với phương

châm của mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong năm 2020 là “Đôi tác tin cậy, thịnh vượng, bền lâu”, mối quan hệ song phương giữa hai nước hứa hẹn sẽ mang lại nhiều thành quả tốt đẹp, đặc biệt khai thác có hiệu quả loại hình “dark tourism” và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Chú thích

- (1) Tác giả thống kê theo thông tin công bố của Cục Di sản Văn hóa. Truy xuất từ <http://dsvh.gov.vn/danh-muc-di-tich-quoc-gia-dac-biet-1752>.
- (2) Liên hiệp Quốc tế Tổ chức các Cơ quan Lữ hành (International Union of Official Travel Organizations - IUOTO) là tiền thân của Tổ chức Du lịch Thế giới (World Tourism Organization - UNWTO).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- HN (2020, ngày 04 tháng 6). Tổ chức “Festival vì Hòa bình” tại Quảng Trị. Báo điện tử *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Truy xuất từ <http://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/to-chuc-festival-vi-hoa-binh-tai-quang-tri-556273.html>.
- Phuong Liên (2017, ngày 23 tháng 3). Bảo tàng Chứng tích chiến tranh: Điểm thu hút du khách hàng đầu TP.HCM. Cổng thông tin điện tử *Chính phủ*. Truy xuất từ <http://tphcm.chinhphu.vn/bao-tang-chung-tich-chien-tranh-diem-thu-hut-du-khach-hang-dau-tphcm>.
- Thanh Tùng (2020, ngày 06 tháng 01). Dấu ấn của ngành du lịch TP.HCM trong năm 2019. Báo *Du lịch*. Truy xuất từ <http://baodulich.net.vn/Dau-an-cua-nganh-du-lich-TpHCM-trong-nam-2019-03-21676.html>.

Tiếng Anh

- Auschwitz-Birkenau State Museum (2020, ngày 07 tháng 01). *2 million 320 thousand visitors at the Auschwitz Memorial in 2019*. Truy xuất từ <http://auschwitz.org/en/museum/news/2-million-320-thousand-visitors-at-the-auschwitz-memorial-in-2019,1400.html>.
- Blom, T. (2000). *Morbid Tourism: A Postmodern Market Niche with an Example from Althorpe*. Norwegian Journal of Geography, 54, 29–36.
- Butler, R. & W. Suntikul (eds) (2013). *War and Tourism*. New York: Routledge - Taylor and Francis Ltd.
- Center for Responsible Travel (2011). *Travelers' Philanthropy Handbook*. Washington, DC: Center for Responsible Travel.

- Foley, M., & Lennon, J. (1996). *JFK and dark tourism: A fascination with assassination*. *International Journal of Heritage Studies*, 2(4): 198-211.
- Foley, M., & Lennon, J. (2000). *Dark Tourism- the Attraction of Death and Disaster*. London, England: Continuum.
- Max, Hunder. (2019, ngày 04 tháng 6). *HBO show success drives Chernobyl tourism boom*. Truy xuất từ: <https://www.reuters.com/article/us-ukraine-chernobyl-tourism-idUSKCN1T51MF>
- Michael, S. M. (2015, ngày 06 tháng 8). *It has been 70 years since 70,000 people were killed in less than a minute*. TheJournal.ie. Truy xuất từ <https://www.thejournal.ie/years-killed-individuals-tragedy-hiroshima-nagasaki-2238080-Aug2015/>.
- Richard, E., Jane, D. M., & Francesca, S. (2019, ngày 06 tháng 8). *Hiroshima Peace Memorial Museum: From horror to healing*. CNN Digital. Truy xuất từ <https://edition.cnn.com/travel/article/hiroshima-peace-memorial-museum-japan/index.html>.
- Rojek, C. (1993). *Ways of Escape*. Basingstoke, England: Macmillan.
- Seaton, A. V. (1999). *War and Thanatourism: Waterloo 1815–1914*. *Annals of Tourism Research*, 26(1), 130-158.
- Seaton, A. V. (1996). *Guided by the Dark: from thanatopsis to thanatourism*. *Journal of Heritage Studies*, 2(4), 234-244.
- U.S. Department of Commerce (2019, tháng 2). *U.S. Citizen travel to International regions 2018*. Truy xuất từ <https://travel.trade.gov/view/m-2018-O-001/index.html>.
- Winter, C. (2009). *Tourism, Social Memory and the Great War*. *Annals of Tourism Research*, 36(4), 607-626.
- World Tourism Organization (2020). *World Tourism Barometer 18(1)*. Madrid, Spain: UNTWO.

Ngày nhận bài: 02/7/2020

Biên tập xong: 15/8/2021

Duyệt đăng: 20/8/2021